

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Bà Vũ Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: tổ 9, khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y có mặt, anh Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Tr tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 146/2012 ngày 21/12/2012.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr chơi cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Tr vẫn không thay đổi dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Do đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tr.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Đào An Th, sinh ngày 18/11/2013. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và tạm thời không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân cho Công ty Việt Vinh với mức lương 6.500.000 đồng – 7.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr:

Anh Nguyễn Hữu Tr đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Tr tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Tr. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh Tr để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.
- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.
- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Y.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Đào An Th, sinh ngày 18/11/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Tr có đăng ký thường trú tại tổ 9, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Nguyễn Hữu Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Y và anh Nguyễn Hữu Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 146/2012 ngày 21/12/2012, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr chơi cờ bạc, chị Y đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Tr vẫn không thay đổi dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không khí gia đình thì lúc nào cũng căng thẳng. Do đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Tr để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh Tr có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Y nhưng anh Tr đều cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến trả lời chứng tỏ anh Tr cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ngoài ra, tại Biên bản xác minh vào ngày 25/8/2017, thể hiện vợ chồng chị Y, anh Tr thường xuyên cãi vã nhau vì lý do anh Tr chơi cờ bạc, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bản thân anh Tr vào năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử về tội “Đánh bạc”. Chị Y sau đó bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống một thời gian lại quay về sống với anh Tr nhưng không hạnh phúc nên chị Y lại bỏ đi tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Y, anh Tr có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Y, anh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Đào An Th, sinh ngày 18/11/2013. Khi ly hôn chị Y đề nghị được nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi sống ly thân, cháu An Th do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã yêu cầu anh Tr có ý kiến về giải quyết con chung nhưng anh Tr không trả lời. Chị Y cung cấp cho Tòa án bảng lương cho thấy thu nhập hàng tháng của chị Y từ 6.500.000 đồng – 7.500.000 đồng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường,

tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của An Th về sau, cần giao con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Y không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147, Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đào An Th, sinh ngày 18/11/2013 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Hữu Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Đào Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001478 ngày 07/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Thị Hảo

Trần Anh Đức

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức